TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh ngày: 24/8/1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 08/2020/HS-ST ngày 21/10/2020 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2013 Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu quyết định cưỡng chế đưa vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm Giáo dục - Lao động tỉnh thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 05/4/2015 (đã được xoá tiền sự).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ ngày 20/12/2023 tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Tiểu khu A, thị trấn M tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn N đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn N đang cất giấu trong túi quần 01 gói nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. N khai nhận đó là Methamphetamine của N mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Văn N, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Nguyễn Văn N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 20/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn N được 0,5 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại Kết luận giám định số 114 ngày 26/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,5 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 20/12/2023 N thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ trung tâm thị trấn Mộc Châu thuộc tiểu khu B, thị trấn M đi đến bản C, xã Đ mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến đầu bản C, xã Đ, N xuống xe và bảo người đàn ông đi xe ôm chờ rồi một mình đi bộ vào bản thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 05 viên hồng phiến được gói trong mảnh nilon màu trắng với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong túi quần rồi đi ra vị trí người đi xe ôm đang chờ để đi về. Khi đến nơi, N trả cho người đi xe ôm 100.000 đồng rồi đi bộ về đến Tiểu khu A, thị trấn M thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Nguyễn Văn N bắt ngày 20/12/2023 (mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ Test thử của Nguyễn Văn N.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc

Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 20/12/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 250.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu lập vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 20/12/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 114 ngày 26/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,5 gam; loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 20/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,5 gam Methanphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá tiền án mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo đã có 01 tiền án và 01 tiền sự (đã được xóa tiền sự). Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Nguyễn Văn N bắt ngày 20/12/2023 (mảnh ni lon màu

trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ Test thử của Nguyễn Văn N, xét thấy là vật không có giá trị sử dụng. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N tại khu vực bản C, xã Đ. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Thời hạn tạm giam của bị cáo dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 32 (Ba mươi hai) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Nguyễn Văn N bắt ngày 20/12/2023 (mảnh

ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ Test thử của Nguyễn Văn N.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh